

# IBBS VÒNG II

Giám sát Kết hợp  
Hành vi và Các chỉ số  
Sinh học HIV/STI

Tóm lược kết quả tại  
**LÀO CAI**

Chương trình giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI (IBBS) tại Việt Nam được thiết kế nhằm ước tính và theo dõi sự thay đổi về chiều hướng hiện nhiễm HIV, các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục (STI), các hành vi nguy cơ và mức độ tiếp cận các chương trình can thiệp trong các nhóm quần thể nguy cơ cao nhiễm HIV. Đây là một trong những tài liệu nằm trong bộ báo cáo tóm tắt của IBBS. Giám sát được thực hiện qua hai vòng, vòng I vào năm 2006 và vòng II vào năm 2009.

*Lào Cai là tỉnh mới tiến hành giám sát, do vậy chỉ có số liệu năm 2009 được báo cáo ở đây.*



## Trong năm người tiêm chích ma túy tại Lào Cai, có một người nhiễm HIV

Số liệu IBBS 2009 tại Lào Cai cho thấy tỷ lệ hiện nhiễm HIV trong nhóm tiêm chích ma túy (TCMT) cao ở mức 21.7%. Tuy nhiên, trong nhóm quần thể này, tỷ lệ hiện nhiễm trong nhóm dân tộc thiểu số (34%) cao hơn nhóm dân tộc Kinh (19%). Hai phần ba số người TCMT tham gia nghiên cứu đã từng được điều trị tại các trung tâm cai nghiện (còn gọi là trung tâm 06) (Biểu đồ 1).

## Hầu hết người tiêm chích ma túy không sử dụng BCS với bạn tình thường xuyên

Lào Cai là tỉnh có tỷ lệ người TCMT tại Lào Cai có hành vi tình dục không an toàn cao nhất trong số các tỉnh thành tham gia nghiên cứu. Hơn hai phần ba số người TCMT được hỏi không sử dụng bao cao su (BCS) với bạn tình thường xuyên. 54% không sử dụng BCS với phụ nữ mại dâm (PNMD). Bảy mươi tám phần trăm người TCMT nhiễm HIV không sử dụng BCS với bạn tình thường xuyên (Biểu đồ 2).

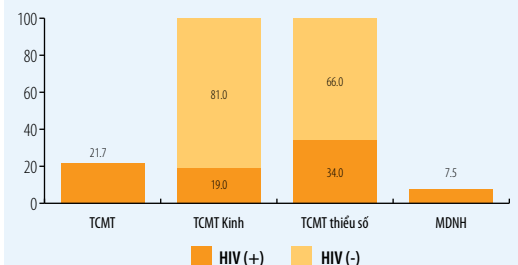
Ngoài ra, tỷ lệ người TCMT báo cáo đã từng xét nghiệm HIV và nhận kết quả năm 2009 vẫn còn hạn chế ở mức 37.3%.

## Hành vi sử dụng chung bơm kim tiêm diễn ra phổ biến

Sử dụng chung bơm kim tiêm (BKT) diễn ra phổ biến tại Lào Cai. Trong số những người TCMT nhiễm HIV, có tới 66.2% báo cáo đã từng sử dụng chung BKT (Biểu đồ 3), báo hiệu nguy cơ lây nhiễm HIV tiềm tàng trong nhóm quần thể TCMT.

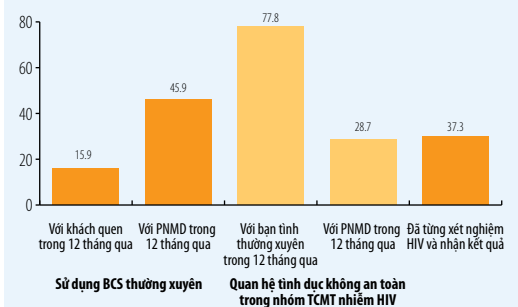
Biểu đồ 1:

Tỷ lệ nhiễm HIV trong các nhóm quần thể nghiên cứu tại Lào Cai, IBBS 2009



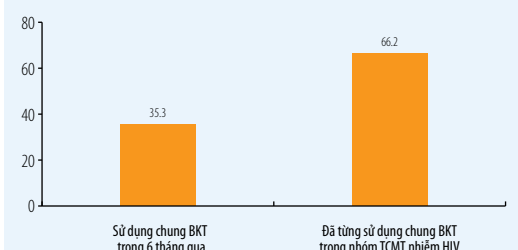
Biểu đồ 2:

Hành vi nguy cơ và việc tiếp cận với chương trình can thiệp trong nhóm TCMT tại Lào Cai, IBBS 2009



Biểu đồ 3:

Sử dụng chung BKT trong nhóm TCMT tại Lào Cai, IBBS 2009



IBBS là sáng kiến được thực hiện bởi các cơ quan dưới đây:



Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung Ương (NIHE) | Cục Phòng chống HIV/AIDS (VAAC) | FHI 360 | Văn phòng Liên hợp quốc Phòng chống Ma túy và Tội phạm (UNODC) | Cơ quan Hợp tác và Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) | Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC).

Ấn phẩm IBBS được xuất bản với sự hỗ trợ từ nhân dân Mỹ thông qua Cơ quan Hợp tác và Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC), các tác giả chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung và nội dung này không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID, CDC hay Chính phủ Hoa Kỳ.

Tóm lược kết quả tại  
**LÀO CAI**

Chương trình giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI (IBBS) được thực hiện tại Lào Cai vào năm 2009. Người tham gia nghiên cứu được lựa chọn thông qua phương pháp chọn mẫu cụm thời gian đối với nhóm phụ nữ mại dâm và tiêm chích ma túy.

Các chỉ số chính	2009 (%)
<b>Nhóm tiêm chích ma túy</b>	<b>(n= 300)</b>
Tỷ lệ hiện nhiễm HIV	21.7% (n= 299)
Tỷ lệ hiện nhiễm Giang mai	0.3%
Tỷ lệ sử dụng chung bơm kim tiêm trong 6 tháng qua	35.3%
Tỷ lệ tiếp cận bơm kim tiêm sạch miễn phí trong 6 tháng qua	0.7%
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với PNMD trong 12 tháng qua	45.9% (n= 61)
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với bạn tình thường xuyên trong 12 tháng qua	16.0% (n= 175)
Tỷ lệ tiếp cận BCS miễn phí/giá rẻ trong 6 tháng qua	3.4% (n= 206)
Tỷ lệ xét nghiệm HIV tại Trung tâm Tư vấn và Xét nghiệm Tự nguyện (VCT) và nhận kết quả trong 12 tháng qua	8.3%
<b>Nhóm phụ nữ mại dâm</b>	<b>MDNH (n=160)</b>
Tỷ lệ hiện nhiễm HIV	7.5%
Tỷ lệ hiện nhiễm Giang mai	1.3%
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với khách lạ trong 1 tháng qua	81.8% (n= 159)
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với khách quen trong 1 tháng qua	51.2% (n= 121)
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với bạn tình thường xuyên trong 1 tháng qua	21.3% (n= 75)
Tỷ lệ tự báo cáo có tiêm chích ma túy	4.4%
Tỷ lệ tiếp cận BCS miễn phí/giá rẻ trong 6 tháng qua	16.9%
Tỷ lệ xét nghiệm HIV tại Trung tâm Tư vấn và Xét nghiệm Tự nguyện (VCT) và nhận kết quả trong 12 tháng qua	15.6%

IBBS Vòng II: Giám sát Kết hợp Hành vi và Các chỉ số Sinh học HIV/STI